

Đổi mới công nghệ đào tạo trong thời đại công nghệ số

Nguyễn Văn Đáng*

*Viện sĩ, TSKH, Khoa QTKD, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành

Received: 20/10/2024; Accepted: 06/11/2024; Published: 16/11/2024

Abstract: Currently, the shift from industrial economy to knowledge economy to ecological economy (environment), that is, the shift from an economy based on labor and resources to an economy based mainly on human intellectual capacity. Therefore, the urgent requirements of society require a training technology, especially vocational training technology, that meets the new trend, that is, creating conditions for human intellectual capacity and creativity to develop endlessly. Human development has become the central task of society in the digital age. Therefore, intangible investment will gradually be higher than tangible investment. The quality of training is reflected in learners as developing dynamism, creativity and flexibility, with the ability to adapt to the actual operation of the market according to the law of elimination and development. Training technology in the digital age requires a shift from “traditional” methods to “practical” applications to meet the requirements of innovation, which is an important turning point in improving the quality of training human resources with working skills that adapt to the needs of modern society.

Keywords: Training technology; digital technology

1. Mở đầu

Xã hội luôn đòi hỏi mọi người làm mới nó trong sáng tạo. Do vậy, học tập, học thường xuyên, trao đổi kỹ năng, bổ túc và cập nhật kiến thức là biện pháp chủ động với xu thế đổi mới. Mô hình giáo dục truyền thống là tích lũy kiến thức, đào tạo xong ra làm việc sẽ có thể không còn phù hợp. Thay thế nó là mô hình đào tạo và học tập theo phương pháp sáng tạo: đào tạo để giúp cho người học khai thác và phát huy tiềm năng sáng tạo cá nhân, tạo nguồn cảm hứng cho cả thầy và trò khám phá những điều mới mẻ, vượt qua khuôn khổ về nội dung kiến thức của một bài học thông thường.

Trong quá trình giảng dạy thầy không chỉ là người truyền đạt những kiến thức cơ bản có tính kinh điển, mà từ một góc nhìn mới, thầy sẽ là người hướng dẫn, là người đồng hành cùng với người học trong mọi quá trình tìm kiếm, khám phá những điều chưa được biết đến, ngay trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Bằng nghệ thuật giảng dạy, hãy đẩy người học đi vào thực tế cuộc sống, chỉ cho người học cách thức vận dụng lý thuyết vào thực tế; cho họ thấy được lợi ích trong thực tế qua từng bài giảng, sẵn sàng phóng tầm nhìn ra bầu trời thực tế bao la qua khung cửa sổ, thay vì tự hạn chế mình trong bốn bức tường lý thuyết nghèo nàn [2]; tạo cho họ động lực và lòng kiêu hãnh khám phá những điều mới mẻ trong thực tế để làm mới tri thức trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Chất lượng đào tạo (CLĐT): là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, trước hết, phải nói đến kỹ năng

ứng dụng vào thực tế, được thể hiện ở năng lực tư duy sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp cao của sinh viên sau khi tốt nghiệp. CLĐT có thể được cấu thành từ ba yếu tố [5]:

Thứ nhất, trang bị cho sinh viên những modules kiến thức mới có hàm lượng khoa học và tính thực tế cao;

Thứ hai, tính xuyên suốt của các modules kiến thức hình thành một không gian kiến thức mở (không hạn chế khả năng bổ sung sự đổi mới và sáng tạo) thích hợp với nhu cầu của thị trường lao động và phát triển của xã hội;

Thứ ba, sinh viên cần phải được lĩnh hội những phương pháp tư duy đổi mới để khai mở tiềm năng sáng tạo ứng dụng vào thực tế.

Trong quá trình đào tạo, trước hết cần phát hiện ra những khả năng riêng biệt của từng sinh viên để hướng dẫn họ tự tìm ra phương pháp học tập phù hợp với điều kiện thực tế, nghĩa là không chỉ tiếp thu thụ động các kiến thức, mà còn phát huy tính chủ động tạo ra tri thức mới thông qua thực tế ứng dụng sinh động; nâng cao năng lực tự học, tích cực khám phá môi trường xung quanh mình. Điều đó đòi hỏi ở người thầy không chỉ có lòng nhiệt tình, trình độ tri thức cao, mà còn là trải nghiệm thực tế phong phú, giúp cho người học khát khao dần thân vào nghề nghiệp và đủ khả năng tự mở cửa vào cuộc sống tương lai và đổi mới thế giới xung quanh mình.

2.2 Công nghệ đào tạo (CNĐT) hiện đại

2.1. Khái quát

Mục tiêu đào tạo đã được Bộ GD&ĐT xác định “Đào tạo nên những con người Việt Nam phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng của nền kinh tế mà xã hội đòi hỏi, đồng thời bồi dưỡng cho họ những giá trị nhân cách, phẩm chất đạo đức, tác phong công nghiệp hiện đại, tinh thần đấu tranh vì tiến bộ xã hội và công bằng xã hội, định hướng chính trị đúng theo lý tưởng XHCN”.

Ngoài những yêu cầu chung của xã hội và ngành GD&ĐT, thì mục tiêu chính yếu của nhà trường trong các CTĐT là ngoài việc trang bị kiến thức, kỹ năng, cách tiếp cận công nghệ mới, còn cần rèn luyện cho sinh viên phong cách tự chủ, sáng tạo ở mọi vị trí tác nghiệp trong môi trường sản xuất và kinh doanh.

Giải pháp của CNĐT hiện đại chính là nâng cao CLĐT, trong đó gắn lý thuyết với thực tế là nhu cầu bức thiết – học là để làm việc! Do vậy, các đơn vị đào tạo cần tập trung nỗ lực vào việc thay thế những phương pháp đào tạo truyền thống (khi cả thầy và trò đều thụ động nên không còn phù hợp với người học trong điều kiện hiện đại), bằng cách vượt ra khỏi khuôn khổ hạn chế, các ràng buộc, câu thúc của tư tưởng dạy và học đã được định hình bởi hệ lụy của nền giáo dục phong kiến cổ xưa. Cần tạo ra đột phá mới trong dạy và học, thể hiện ở chỗ, cả thầy và trò đều cảm thấy tự do – tự do với chính mình^[2] để hướng tới sự thay đổi trong thực tế, sự khám phá bất tận. Không có thay đổi sẽ không thể có đổi mới! Để thay đổi cần có lòng dũng cảm và niềm tin vững chắc vào tiến bộ của đổi mới. Nền tảng của việc nâng cao CLĐT chỉ có thể bao gồm hai vấn đề quan trọng: *phát triển tri thức mới và năng lực trí tuệ sáng tạo*.

2.2. Ba yếu tố quan trọng để phát triển tri thức mới

a) Đổi mới phương thức dạy và học: lý thuyết gắn với thực tế

Mỗi môn học có thể coi là một lĩnh vực khoa học hẹp, bao gồm những khái niệm chuyên ngành, trong đó hội tụ những kiến thức cơ sở là nền tảng phát huy tính tích cực của tư duy để hình thành các khái niệm mới – tri thức mới. Trong mọi hoàn cảnh, việc đổi mới nội dung GD&ĐT đều theo xu hướng hiện đại hóa hệ thống khái niệm khoa học của các môn học tương ứng với trình độ phát triển hiện đại của ngành khoa học ấy.

Công việc này đòi hỏi người thầy – người truyền thụ kiến thức, không những chỉ có trình độ chuyên môn cao, sâu về kiến thức thực tế, mà còn nắm vững phương pháp khoa học và lý luận giáo dục hiện đại; biết vận dụng nhuần nhuyễn vào thực tế sinh động của cuộc sống và thâm nhuần nghệ thuật truyền tải thông

tin tri thức. Do vậy, mục đích của người thầy không chỉ dừng ở chỗ “trang bị kiến thức” mà hơn thế, phải khơi dậy tư duy đổi mới tri thức cho sinh viên với tinh thần tự chủ và tự do “chất vấn” về thực tế nghề nghiệp. Sẽ không có bất cứ một khuôn mẫu nào được áp đặt, sẽ không còn bất cứ một rào cản nào ngăn chặn con đường tự do khám phá thực tế và được thể hiện những ý tưởng mới đối với người học – đó chính là bản chất của vấn đề đổi mới chất lượng đào tạo.

Ứng dụng những công nghệ mới theo hướng tích cực để tổ chức quá trình dạy và học, để kiểm tra và đánh giá, để rèn luyện khả năng học tập và lao động bền bỉ trong thực tế cuộc sống. Trong xu thế đào tạo hiện đại, người học là trung tâm, là hạt nhân của đổi mới và phát triển, do vậy, cần chú ý đến quyền lợi, nguyện vọng và khả năng tiếp cận thực tế của sinh viên. Chương trình đào tạo cần biến đổi quá trình học tập từ đơn thuần là “lý thuyết” thành “ứng dụng vào thực tế” sinh động cũng như sự rèn luyện sinh viên trong những hoạt động thực tế, tích cực và sáng tạo, để họ cảm nhận được niềm vui và hạnh phúc thực sự trong cuộc sống học tập.

Để làm được điều đó, người thầy cần biết cách chia sẻ với người học những vấn đề thực tế mà họ cần phải lĩnh hội; không áp đặt, khiến cưỡng; hãy trao cho họ tự do để tự tìm hiểu các kiến thức thực tế mới; hãy từ bỏ cách dạy và học kiểu “từ chương” không còn phù hợp với dạy và học trong CNĐT hiện đại.

b) Các modules kiến thức có tính mở, đa dạng và liên thông cao

Nhà trường định hướng đào tạo những chuyên gia tác nghiệp trong môi trường sản xuất kinh doanh, cho nên khi thiết kế các chuyên ngành đào tạo, cần xác định các bộ môn chuyên ngành sao cho phải đảm bảo tính khoa học xuyên suốt, để học viên có thể dễ dàng chuyển hệ hay ngành học (nếu có nhu cầu), hoặc nếu đủ khả năng có thể hoàn thành hai ngành học khác nhau với một thời gian ngắn nhất.

Các modules kiến thức phải phản ánh được hàm lượng khoa học phù hợp với trình độ đào tạo và đáp ứng mức độ phát triển khoa học – công nghệ hiện đại; phải có tính “mở” để kết nối với các modules khác, tạo nên quan hệ liên thông có tính hệ thống chặt chẽ. Các modules kiến thức này sẽ trang bị cho học viên cơ sở khoa học và tri thức chuyên môn, đồng thời tạo ra những cơ hội thuận lợi để sinh viên tự lựa chọn hệ học, ngành học, môn học thay thế và có thể giảm thiểu thời gian học tập phù hợp với khả năng của mỗi người.

c) Ngoại ngữ và Tin học là những công cụ quan trọng đánh thức tiềm năng trí tuệ

Ngoại ngữ và tin học là chìa khóa để mở cửa liên

thông tri thức mới với thế giới trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa kinh tế. Tầm quan trọng và ý nghĩa thiết thực của chúng đã trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trong giáo dục và đào tạo. Nhưng dường như hiệu quả chưa đạt được như kỳ vọng!?. Vậy là đang tiềm ẩn vấn đề trong phương thức dạy và học. Kinh nghiệm đào tạo từ nhiều đại học có tuổi đời hàng trăm năm từ nhiều quốc gia đã chỉ ra rằng, bất kì một cách dạy nào mang tính áp đặt hay gây “áp lực” đối với sinh viên đều khó đem lại kết quả tốt.

Ngoại ngữ và tin học hàm chứa tính văn hóa và nghệ thuật: học ngoại ngữ cần phải đắm mình vào văn hoá bản địa và lập trình cũng giống như làm thơ đòi hỏi cảm hứng và sáng tạo. Cho nên đội ngũ giảng dạy ngoại ngữ và tin học cần biết cách nhúng bài giảng vào văn hóa và nghệ thuật. Người học sẽ được cuốn hút vào bài giảng, tạo nên sự say mê và giao cảm sâu sắc giữa người dạy và người học, thúc đẩy người học tự tạo cho mình cách học thích hợp, khơi dậy tiềm năng sáng tạo vốn ẩn tàng trong họ. Do vậy, để đào tạo nghề nghiệp chuyên môn vững chắc, vận dụng và phát triển tri thức mới, có lẽ, trước hết cần đưa ra các giải pháp tích cực đổi mới cách dạy và học ngoại ngữ - tin học. Đây là bước đột phá để nâng cao CLĐT của nhà trường và đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

2.3. Phát triển năng lực trí tuệ sáng tạo

a) Tạo dựng môi trường tự do sáng tạo

Muốn cho mỗi sinh viên có thể phát huy được năng lực sáng tạo, nhà trường phải tạo ra một môi trường, mà ở đó mỗi sinh viên không cảm thấy bị hạn chế bởi bất kỳ một áp lực nào, đặc biệt về tinh thần (tự do suy nghĩ, tự do thể hiện ý tưởng ... mà không bị gièm pha hay chế diễu); thầy giáo là người hướng dẫn và truyền cảm hứng sáng tạo cho người học thông qua các bài giảng lý thuyết, bài giảng thực hành, thực tế v.v... Thầy giáo phải là người phát hiện và nhận biết sớm nhất “mầm non” ý tưởng sáng tạo của sinh viên trong các hoạt động học tập.

b) Phương pháp truyền đạt và tiếp nhận tri thức phù hợp

Trong điều kiện giàu có thông tin tri thức như hiện nay, đòi hỏi cả người dạy lẫn người học cần nắm vững các phương pháp truyền đạt và tiếp nhận một cách sáng tạo. Người dạy cần biết cách thổi hồn vào các bài giảng, tạo cho nó sức sống, sức hấp dẫn, sức lôi cuốn và đồng điệu với người học, biến nó thành phương tiện để chuyển tải tri thức; tri thức sẽ cảm hoá người học và thấm thấu vào họ một cách tự nhiên. Chỉ có thể như vậy, người học mới có khả năng tiếp nhận kiến thức một cách mở hoàn toàn, và chỉ điều kiện ấy mới

có thể đánh thức được tiềm năng sáng tạo của họ. Đối với sinh viên, người thầy cần giúp họ tìm ra cách học tập một cách khoa học phù hợp với năng lực riêng của mỗi người. Không có một phương pháp học tập chung nhất cho tất cả mọi người, điều này khá dễ hiểu, vì mỗi cá thể từ khi sinh ra và lớn lên ở những môi trường khác nhau và được định hình bởi những phẩm chất khác nhau. Sai lầm mang tính cố hữu là không nhận thức đúng bản chất sự khác biệt tự nhiên giữa các cá nhân trong tập thể học tập, dẫn tới sự áp đặt và vi phạm sự tự do suy nghĩ và sáng tạo của người học^[5].

Chiến lược đào tạo trong thời đại công nghệ số đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải nhận định thấu suốt các tương quan rộng lớn trong mối quan hệ giữa không gian hiện tại và không gian tương lai, giữa không gian đơn thể và tổng thể, giữa lý thuyết với thực tế cùng với sự đồng điệu về văn hóa giữa dân tộc và thế giới, giữa truyền thống và hiện đại để xây dựng chiến lược đào tạo phát triển phi thời gian, vận động với nhịp đập của thời đại, có định hướng rõ ràng nhưng lại không tự hạn chế quá trình đào tạo và phát triển.

3. Kết luận

CNĐT trong thời đại công nghệ số đòi hỏi sự dịch chuyển từ phương pháp “truyền thống” sang “ứng dụng” thực tế nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới là một bước ngoặt quan trọng đối với đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng làm việc thích ứng với nhu cầu của xã hội hiện đại. Đổi mới CLĐT trong điều kiện hiện đại là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, trước hết, được thể hiện ở năng lực tư duy và kỹ năng nghề nghiệp của người học sau khi ra trường.

Tài liệu tham khảo

1. Alfred North Whitehead (2010). *Những mục tiêu của giáo dục*, NXB Thời đại. Hà Nội
2. Osho (2009). *Tự do, Dũng cảm là bản thân mình*, NXB Tôn giáo. HCM
3. Viện TTKHXH (2015). *Tri thức thông tin và phát triển*, NXB Kinh tế - Xã hội. Hà Nội
4. Viện TTKHXH (2015). *Khu vực hoá và toàn cầu hóa – hai mặt của tiến trình hội nhập quốc tế*, NXB Kinh tế - Xã hội. Hà Nội
5. Nguyễn Văn Đáng (2009 - 2020). *Tuyển tập các bài báo khoa học*, TC-MAR. HCM
6. Ohstem (2022). *Điểm qua các mô hình giáo dục trên thế giới (Hàn Quốc, Phần Lan, Nhật Bản, Hà Lan, Canada, Singapore, Vương Quốc Anh, Nga)*. (<https://ohstem.vn>).
7. Vương Quốc Thắng (2023). *Gắn kết giáo dục đại học với KHCN và đổi mới sáng tạo – nền tảng phát triển NNL cho CNH, HĐH đất nước*, Tạp chí Cộng sản. Hà Nội